TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NĐ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 64/2023/DS-PT Ngày: 29 -5 - 2023 V/v " Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu; Đòi lại tài sản và tranh chấp thừa kế tài sản"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mai Anh Tuấn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Bà Vũ Thị Thu

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh NĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Bích Huyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh NĐ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2023/TLPT-DS ngày 23 tháng 03 năm 2023 về việc " Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu; Đòi lại tài sản và tranh chấp chia thừa kế tài sản". Do Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố NĐ, tỉnh NĐ có kháng cáo của anh Trần Đức H là nguyên đơn vụ án. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 91/2023/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Đức H, sinh năm 1997; Nơi đăng ký thường trú: số 69 đường Nguyễn Tuân, tổ 13, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Người đại diện theo ủy quyền: Anh Phạm Văn A, sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: xã Đại Thắng, huyện VB, tỉnh NĐ; Nơi cư trú: Tòa nhà Toronto, ngõ 286 đường Nguyễn Xiển, phường HĐ, quận TX, thành phố HN. Có mặt

- *Bị đơn*: Bà Trần Thị T, sinh năm 1959, Nơi đăng ký thường trú: số 4 ngõ 186 đường Song Hào, tổ 22 phường Văn Miếu, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy, Luật sư Văn phòng luật sư Thiên Trường - Đoàn luật sư tỉnh NĐ. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban quản lý chợ thành phố NĐ; Địa chỉ: số 345 Trần Hưng Đạo, phường Bà Triệu, thành phố NĐ, tỉnh NĐ; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lưu Ngọc N, chức vụ: Trưởng ban. Vắng mặt do có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1995; Nơi đăng ký thường trú: số nhà 69

đường Nguyễn Tuân, tổ 13, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Vắng mặt do có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt

3. Cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1935; Nơi đăng ký thường trú: bãi Vạn Hà, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn Hòa, sinh năm 1965; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 14 Liên Hà, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ (theo Giấy ủy quyền ngày 04-4-2022 giữa cụ Nguyễn Thị D và ông Trần Văn Hòa. Có mặt.

4. Ông Bùi Đức H, sinh năm 1958; Nơi đăng ký thường trú: số 4 ngõ 186 đường Song Hào, tổ 22 phường Văn Miếu, thành phố NĐ tỉnh NĐ. Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị T, sinh năm 1959, Nơi đăng ký thường trú: số 4 ngõ 186 đường Song Hào, tổ 22 phường Văn Miếu, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Theo văn bản ủy quyền ngày 12-5-2022 giữa ông Bùi Đức H và bà Trần Thị T. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Chị Nguyễn Thị Hải Y, sinh năm 1973; Nơi đăng ký thường trú: 69 Nguyễn Tuân, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Có mặt

2. Bà Trần Thị S, sinh năm 1957; Nơi đăng ký thường trú: 30/119 Trần Đăng Ninh, phường Trần Đăng Ninh, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Có đơn đề nghị vắng mặt.

3. Chị Nguyễn Bích H, sinh năm 1978; Nơi đăng ký thường trú: 93 Nguyễn Trãi, phường Phan Đình Phùng, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Có mặt.

4. Chị Phạm Thị Hoài L, sinh năm 1978; Nơi đăng ký thường trú: 80 Nguyễn Tuân, tổ 13 phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2021; Bản tự khai ngày 04-4-2022; Biên bản lấy lời khai ngày 12-5-2022, ngày 16-9-2022; Đơn yêu cầu sửa đổi đơn khởi kiện ngày 25-10-2022 trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Trần Đức H là anh Phạm Văn A trình bày:

Ông Trần Văn Hải kết hôn với bà Nguyễn Thị Hải Y vào năm 1994 và sinh được hai con chung là chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1995 và Trần Đức H, sinh năm 1997. Ngoài ra ông Hải không có con riêng, con nuôi nào khác. Đến năm 2009, ông Hải và bà Yến ly hôn. Sau khi ly hôn với bà Yến thì ông Hải không kết hôn với ai. Bố đẻ ông Hải là cụ Trần Văn Hóp, sinh năm 1930 đã chết năm 1978 còn mẹ đẻ là cụ Nguyễn Thị D, sinh năm 1935 hiện đang sinh sống tại địa chỉ: tổ 14 bãi Vạn Hà, phường LH, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Ông Trần Văn Hải chết vào ngày 28-4-2019 tại gia đình do bị ung thư vòm họng, khi chết không để lại di chúc.

Tại thời điểm ông Trần Văn Hải chết, di sản của ông Hải để lại gồm có: Quyền sử dụng của hai quầy hàng 737 và 738 tầng 2 chợ Rồng, toàn bộ hàng hóa trên quầy (hình thành từ nguồn tiền sau ly hôn trị giá khoảng 200.000.000 đồng) và toàn bộ lợi nhuận từ năm 2009 đến nay là 500.000.000 đồng.

Về nguồn gốc toàn bộ số di sản của ông Trần Văn Hải: Vào cuối năm 2009 khi bà Nguyễn Thị Hải Y và ông Trần Văn Hải làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân

dân thành phố NĐ đã thỏa thuận về vấn đề tài sản chung đối với quyền sử dụng sạp hàng và hàng hóa như sau:

+ Về quyền sử dụng sạp hàng: Ông Hải nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738 tại tầng 2 chợ Rồng còn bà Yến nhận quyền sử dụng Kiot 405 tầng 1 và ki ốt 751 tầng 2 chợ Rồng, thành phố NĐ.

+ Về hàng hóa, công nợ: Bà Yến nhận toàn bộ số hàng hóa còn lại, được thu hồi công nợ, chịu trách nhiệm trả nợ và phải thanh toán cho ông Hải 50.000.000 đồng, ông Hải nhận giấy chứng nhận hai kiot 737 và 738. Ngoài các tài sản trên thì ông Trần Văn Hải còn được sở hữu số tiền tiết kiệm mang tên Trần Văn Hải tại Ngân hàng đầu tư và Phát triển là 120.000.000 đồng, 44.000.000 đồng ông Hải đã rút để lấy vốn buôn bán và 210.000.000 đồng tiền bán mảnh đất 81m^2 đô thị Hòa Vượng mà bà Yến thanh toán cho ông Hải. Tổng số tiền mà ông Hải nhận được khi ly hôn với bà Yến là 425.000.000 đồng sau đó ông Hải dùng 194.000.000 đồng (bao gồm 50.000.000 đồng tiền mặt bà Yến giao tại Tòa án, 44.000.000 đồng rút tiết kiệm tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển và 100.000.000 đồng ông Hải đưa cho chị Trần Thị Bắc, sinh năm 1975, địa chỉ thôn Nhân Sơn, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để đưa bà Thục nhập hàng). Số tiền còn lại 231.000.000 đồng ông Hải dùng để mua 7 cây vàng nhưng sau đó đã bán dần và chi tiêu. Về các tài liệu, chứng cứ cho việc nhập hàng ông Phạm Văn A trình bày hiện không có tài liệu gì cung cấp mà chỉ có danh sách hàng hóa trên quầy 737 và 738 cùng nguồn gốc nhập hàng được hình thành từ năm 2010 đến năm 2019 (trước khi ông Trần Văn Hải chết) do đặc thù hàng hóa mà ông Hải kinh doanh, khi nhập về và để bán dần, khi bán không có hóa đơn chứng từ và việc mua bán do bà Thục thực hiện.

- Về việc chuyển nhượng hai kiot 737 và 738 của ông Hải đối với bà Thục anh Phạm Văn A trình bày: Do trước khi vợ chồng bà Yến ly hôn thì có thuê bà Thục và bà Sâm hỗ trợ dọn hàng, bán hàng nên sau khi ông Hải và bà Yến ly hôn thì bà Thục và bà Sâm tiếp tục làm thuê cho ông Hải (đã được bà Thục xác nhận tại file ghi âm). Vì giữa các bên có quan hệ chị em ruột thịt nên giữa bà Thục và ông Hải không có hợp đồng lao động mà chỉ là thỏa thuận miệng với nhau và không có việc hợp tác đầu tư với giữa ông Hải và bà Thục. Giữa ông Hải và bà Thục không có bất cứ hoạt động chuyển nhượng quyền sử dụng và không có văn bản thỏa thuận nào giữa ông Trần Văn Hải và bà Trần Thị T về việc chuyển nhượng sang tên hai quầy 737 và 738. Khi Ban quản lý chợ ký Hợp đồng với bà Thục thì Hợp đồng thuê quầy đối với ông Hải vẫn còn thời hạn và cũng chưa có biên bản thanh lý hợp đồng giữa Ban quản lý chợ và ông Hải. Đồng thời không có bất cứ thông tin, tài liệu nào thể hiện việc bà Thục thanh toán giá trị sử dụng hai quầy hàng cho ông Hải trong khi giá trị chuyển nhượng của các kiôt 737 và 738 vào năm 2018 khoảng 350.000.000 đồng/kiot.

- Về quy trình chuyển nhượng quyền sử dụng diện tích bán hàng của các kiot: Theo anh Phạm Văn A tìm hiểu thì khi đơn vị, cá nhân kinh doanh tại chợ Rồng muốn chuyển quyền sử dụng các quầy hàng cho người khác thì phải làm đơn đề nghị xin chuyển quyền sử dụng gửi Ban quản lý chợ thành phố NĐ, có biên bản xác nhận bàn giao quầy và tiền chuyển nhượng quầy cho nhau. Sau thời điểm bàn giao thì bên

nhận chuyển nhượng mới được quyền sử dụng và kinh doanh. Trong khi đó đơn xin chuyển nhượng giữa ông Hải và bà Thục chỉ có giá trị để xin chuyển quyền sử dụng của ông Hải và bà Thục gửi lên Ban quản lý chợ và chờ Ban quản lý chợ cho phép nên không đáp ứng các yêu cầu về nội dung của Hợp đồng theo quy định tại Điều 389 Bộ luật Dân sự. Ngoài ra Đơn xin chuyển quyền giữa ông Hải và bà Thục chưa có xác nhận của ban quản lý chợ nên không có giá trị pháp lý và làm căn cứ cho việc chuyển nhượng, cũng như để bà Thục ký hợp đồng thuê với Ban quản lý chợ.

Về thời điểm ngày 24-7-2018 là ngày Ban quản lý chợ ký hợp đồng sử dụng với bà Thục và xác nhận cả ông Hải và bà Thục đều có mặt tại Ban quản lý chợ là không đúng vì thời điểm từ ngày 17-7-2018 đến ngày 01-12-2018 ông Hải liên tục phải nằm viện điều trị. Trong hồ sơ bệnh án của ông Hải tại Bệnh viện K ghi rõ ngày 24-7-2018 ông Hải được chuyển sang khoa xạ Quán Sứ và phải Sinh hóa – xạ trị đồng thời". Tại Phiếu theo dõi truyền dịch ngày 24-7-2018 của ông Hải bắt đầu từ 9 giờ 15 phút đến khi kết thúc là 2 giờ chiều cùng ngày và được chuyển sang khoa xạ Quán Sứ. Phiếu chăm sóc bệnh nhân số 1 của ông Trần Văn Hải ghi nhận vào thời điểm 14 giờ 30 phút ngày 24-7-2018 ông Trần Văn Hải vào điều trị ngoại trú tại khoa Xạ Quán sứ với thể trạng trung bình, được hướng dẫn nội quy khoa phòng; Dinh dưỡng; Làm xét nghiệm; Kiểm tra dấu hiệu sinh tồn. Do đó đối với một người vừa thực hiện hai thủ thuật như ông Hải có thể di chuyển từ Bệnh viện K về NĐ trong ngày 24-7-2018 là rất khó khăn và không thể thực hiện được.

- Về việc chăm sóc và chi trả các khoản tiền viện phí và chi phí điều trị của ông Trần Văn Hải: Toàn bộ các khoản thanh toán viện phí và chi phí điều trị là do anh Trần Đức H thanh toán và chăm sóc tại bệnh viện. Việc chăm sóc cho ông Hải còn có ông Trần Văn Cường, ông Trần Văn Hòa, ông Trần Văn Sơn hỗ trợ. Sau khi ông Hải ra viện nhưng không cải thiện bệnh tật, sức khỏe không đảm bảo, không kinh doanh và sinh hoạt bình thường được nên ông Hải không biết việc các kiot bán hàng 737 và 738 đã mang tên bà Thục.

- Về yêu cầu chia thừa kế đối với di sản của ông Trần Văn Hải: Anh Trần Đức H yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Hải bao gồm: Quyền sử dụng đối với kiot 737 và 738 là 300.000.000 đồng;Toàn bộ hàng hóa có trị giá theo biên bản định giá ngày 23-9-2022 là 144.051.500 đồng và số tiền lợi nhuận của hai kiot 737 và 738 từ năm 2010 đến thời điểm hiện nay là 500.000.000 đồng. Tổng cộng là 944.051.500 đồng. Anh Trần Đức H đề nghị chia cho những người thuộc hàng thừa kế của ông Trần Văn Hải gồm anh Trần Đức H, chị Trần Thị Thanh H, cụ Nguyễn Thị D theo pháp luật. Cụ thể như sau: Do chị Trần Thị Thanh H đồng ý tặng cho phần di sản được hưởng cho anh Trần Đức H và anh Trần Đức H đồng ý nhận nên anh Trần Đức H được hưởng 2/3 di sản thừa kế, cụ Dếnh nhận 1/3 di sản thừa kế. Do quyền sử dụng 02 kiot không thể phân chia theo tỷ lệ 2/3 và 1/3 đồng thời người thừa kế là cụ Nguyễn Thị D không thể tự mình sử dụng, khai thác và kinh doanh được quầy hàng nên anh Huy đề nghị nhận 02 kiot và toàn bộ hàng hóa trên quầy trị giá 144.051.500 đồng và 188.316.166 đồng tiền mặt, cụ Dếnh nhận 314.683.833 đồng.

- Về chi phí cho việc mai táng và các nghĩa vụ tài sản:

Về chi phí mai táng: Toàn bộ thủ tục mai táng và tổ chức tang lễ là do ông Trần Văn Cường tổ chức còn chi phí tang lễ được trích từ tiền phúng viếng. Toàn bộ tiền phúng viếng là bao nhiêu và do ai quản lý thì anh Trần Đức H không biết. Hiện tại anh Trần Đức H không yêu cầu thanh toán.

Về các nghĩa vụ về tài sản: Khi còn sống ông Hải không vay nợ ai và không có ai nợ ông Hải; Tiền cấp dưỡng ông Hải không phải cấp dưỡng cho ai và chỉ có nuôi anh Trần Đức H ăn học. Khi ông Hải chết toàn bộ tài sản của ông Hải do bà Thục là người quản lý, bảo quản di sản. Đối với khoản tiền trợ cấp cho người sống nương nhờ; tiền công lao động; tiền bồi thường thiệt hại; các khoản nợ khác đối với cá nhân, pháp nhân, tiền phạt và các chi phí khác ông Hải không có nên anh Trần Đức H không yêu cầu và đề nghị gì. Đối với tiền thuế và các khoản phải nộp khác vào ngân sách nhà nước ông Hải đã nộp đầy đủ.

Do đó, anh Trần Đức H đề nghị:

- Tuyên vô hiệu Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 203/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 nay là Hợp đồng số 623/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 737 giữa Ban quản lý chợ thành phố NĐ và bà Trần Thị T.

- Tuyên vô hiệu Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 204/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 nay là Hợp đồng số 624/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 738 giữa Ban quản lý chợ thành phố NĐ và bà Trần Thị T.

Về hậu quả hợp đồng vô hiệu: Căn cứ khoản 1 và 2 Điều 131 Bộ luật Dân sự, do các giao dịch trên vô hiệu nên bà Thục và Ban quản lý chợ thành phố NĐ phải hoàn trả trạng thái ban đầu của quyền sử dụng hai kiot 737 và 738 cho ông Trần Văn Hải.

- Yêu cầu bà Trần Thị T hoàn trả lại quyền sử dụng 02 quầy hàng số 737 và số 738 tại tầng 2 đình Bà Triệu cùng toàn bộ hàng hóa trên các quầy có trị giá 144.051.500 đồng và lợi nhuận kinh doanh từ năm 2009 đến nay là 500.000.000 đồng cho những người thừa kế của ông Trần Văn Hải.

- Tuyên công nhận Quyền sử dụng 02 quầy hàng 737 và 738 tại tầng 2 đình Bà Triệu; toàn bộ hàng hóa trên quầy 737 và 738 có trị giá 144.051.500 đồng và lợi nhuận kinh doanh 02 quầy hàng trên từ năm 2009 đến nay là 500.000.000 đồng là di sản thừa kế của ông Trần Văn Hải để lại và chia di sản thừa kế theo pháp luật cho những người thừa kế của ông Trần Văn Hải là anh Trần Đức H, chị Trần Thị Thanh H và cụ Nguyễn Thị D. Do chị Trần Thị Thanh H để lại phần di sản được hưởng từ ông Trần Văn Hải cho anh Trần Đức H nên đề nghị Tòa án chia cho anh Trần Đức H 02 kiot và toàn bộ hàng hóa trên quầy trị giá 144.051.500 đồng và 188.316.166 đồng tiền mặt, cụ Dếnh nhận 314.683.833 đồng.

2. Tại bản tự khai ngày 15-4-2022, Biên bản lấy lời khai ngày 12-5-2022; 26-7-2022 và ngày 21-9-2022 trong quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị

đơn là bà Trần Thị T và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:

Về thời điểm mở thừa kế và hàng thừa kế của ông Trần Văn Hải: bà Thục xác nhận như ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phạm Văn A.

Về di sản thừa kế của ông Hải: Bà Thục xác nhận khi ông Trần Văn Hải chết không để lại tài sản gì vì vào năm 2009 bà Nguyễn Thị Hải Y ly hôn với ông Trần Văn Hải và đã thỏa thuận về vấn đề tài sản chung, trong đó còn bà Yến nhận quyền sử dụng các kiot 405 và 751 còn ông Hải nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738 chợ Rồng, thành phố NĐ nhưng các kiot 737 và 738 không có hàng hóa trên quầy nên bà Thục và ông Hải thống nhất ông Hải góp vốn 50.000.000 đồng còn bà Thục góp vốn 50.000.000 đồng mục đích để nhập hàng về bán nhưng ông Hải đã rút vốn lại ngay sau khi góp vốn nên bà Thục phải bù vào 50.000.000 đồng để lấy vốn nhập hàng. Theo nội dung đĩa CD ghi âm cuộc nói chuyện giữa anh Trần Đức H thì bà Thục hoàn toàn không nhận 100.000.000 đồng từ chị Bắc do ông Hải đưa để nhập hàng. Đồng thời, việc góp vốn giữa ông Hải và bà Thục không lập thành văn bản mà chỉ bằng lời nói có bà Sâm là người chứng kiến toàn bộ quá trình góp vốn và rút vốn của ông Hải.

Cũng từ năm 2010 do bà Thục góp vốn nên bà Thục không làm thuê cho ông Hải mà trực tiếp kinh doanh tại hai kiot cùng với bà Sâm. Bà Thục trả tiền công cho bà Sâm ban đầu là 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng, đến khoảng tháng 4 năm 2022 là 4.000.000 đồng/tháng. Thời điểm từ đầu năm 2020 đến trước tháng 4 năm 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid không bán được hàng nên bà Sâm chủ yếu là hỗ trợ giúp đỡ nên bà Thục đưa cho bà Sâm 1.500.000 đồng/tháng.

Về lợi nhuận hàng tháng của kiot 737 và 738 được chia thành các giai đoạn: Cụ thể giai đoạn từ 2010 đến năm 2015 thì trung bình lợi nhuận khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Từ năm 2016 đến năm 2019 thì trung bình lợi nhuận hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng. Còn từ năm 2019 đến năm 2022 do ảnh hưởng của dịch Covid thường xuyên phải đóng cửa hàng nên lợi nhuận khoảng 4.000.000 đồng/tháng. Toàn bộ lợi nhuận bà Thục không ghi vào sổ theo dõi. Ngoài ra, trước khi ông Hải chuyển nhượng quyền sử dụng kiot 737 và 738 cho bà Thục thì hàng tháng bà Thục đều phải đưa cho ông Hải khoảng 2 đến 3 triệu đồng để chi tiêu và chi tiền ăn tiền học của anh Trần Đức H. Cho đến khi ông Hải phải nhập viện điều trị thì bà Thục cũng là người lo chi trả tiền viện phí và chi phí điều trị cho ông Hải. Về lợi nhuận như anh Huy yêu cầu bà Thục không nhất trí vì hàng hóa trên quầy 737 và 738 là do bà Thục bỏ vốn kinh doanh. Việc anh Huy yêu cầu chia di sản thừa kế đối với số tiền lợi nhuận 500.000.000 đồng là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của anh Huy.

Về việc chuyển nhượng hai kiot 737 và 738 của ông Trần Văn Hải đối với bà Trần Thị T như sau: Khoảng tháng 7 năm 2018 do ông Hải phát hiện bị ung thư vòm họng phải nhập viện để điều trị nên không thể tiếp tục kinh doanh. Vì vậy ông Hải đã đề xuất với bà Thục để sang tên quyền sử dụng của hai kiot 737 và 738 cho

bà Thục để bà Thục và bà Sâm tiếp tục kinh doanh duy trì cuộc sống và nuôi dưỡng mẹ là bà Nguyễn Thị D. Đồng thời, bà Thục có trách nhiệm chi trả các khoản tiền viện phí và chi phí điều trị cho ông Hải tại bệnh viện K nên thực tế có việc chuyển nhượng quầy nhưng thống nhất bà Thục không phải thanh toán lại cho ông Hải giá trị sử dụng hai quầy. Ông Hải trực tiếp lên Ban quản lý chợ xin mẫu đơn và người trực tiếp đưa cho bà Thục hai đơn xin chuyển quyền sử dụng kiot 737 và 738 mà ông Hải đã ký và ghi rõ họ tên phần bên chuyển nhượng và đưa cho bà Thục viết phần nội dung. Sau khi ông Hải và bà Thục đã ký đơn xin chuyển quyền, do yêu cầu của Ban quản lý chợ phải có xác nhận của nơi cư trú của các bên nên bà Thục có xin xác nhận tại UBND xã Mỹ Xá nơi bà Thục cư trú ngày 14-7-2018 và đưa cho ông Hải xin xác nhận của UBND phường Phan Đình Phùng vào ngày 16-7-2018.

Bà Thục xác nhận việc ký Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng tại kiot, sạp hàng chợ Rồng số 203/2018/HĐSD và Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng tại Kiot, sạp hàng chợ Rồng số 204/2018/HĐSD đối với hai quầy hàng 737 và 738 với Ban quản lý chợ là vào buổi chiều ngày 24-7-2022 vì buổi sáng 24-7-2022 ông Hải còn ở bệnh viện K và được ra viện vào gần trưa ngày 24-7-2022. Tại thời điểm chuyển quyền sử dụng hai quầy hàng thì ông Trần Văn Hải hoàn toàn minh mẫn, tự nguyện không bị ép buộc. Hiện tại do các Hợp đồng số 203/2018/HĐSD và Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng tại Kiot, sạp hàng chợ Rồng số 204/2018/HĐSD đối với hai quầy hàng 737 và 738 đều đã hết thời hạn thuê nên bà Thục đã ký lại hợp đồng sử dụng của kiot 737 và 738 với Ban quản lý chợ thành phố NĐ vào ngày 26-01-2022. Về việc anh Huy yêu cầu Tòa án tuyên vô hiệu Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng số 203 và 204 ngày 24-7-2018 nay là Hợp đồng số 623/2022/HĐSD và Hợp đồng số 623/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 giữa bà Thục với Ban quản lý chợ thì bà Thục không nhất trí vì việc ông Hải chuyển nhượng các quầy hàng trên cho bà Thục là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp nên bà Thục đề nghị Tòa án công nhận các Hợp đồng trên.

Về việc chăm sóc và chi phí cho việc điều trị và mai táng của ông Trần Văn Hải: Khi ông Hải phải điều trị tại bệnh viện thì toàn bộ các khoản thanh toán viện phí và chi phí điều trị là do bà Thục đưa tiền cho ông Trần Văn Hòa thanh toán, có khi đưa trực tiếp cho ông Hải thanh toán. Về người chăm sóc, ông Hòa và ông Cường là người chăm sóc cho ông Hải tại bệnh viện. Phía chị Yến khi đó đã ly hôn với ông Hải còn các con không có trách nhiệm gì với ông Hải. Khi ông Hải chết thì toàn bộ tiền mai táng là do bà Thục thanh toán. Hiện tại bà Thục không yêu cầu những người thừa kế của ông Hải phải thanh toán chi phí chăm sóc và chi phí cho việc điều trị và mai táng của ông Trần Văn Hải.

3. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 07-5-2022 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Ban quản lý chợ thành phố NĐ (sau đây gọi là Ban quản lý chợ) do ông Lưu Ngọc N, chức vụ trưởng ban trình bày:

Ban quản lý chợ được thành lập theo Quyết định số 1891/QĐ-UBND ngày 06-9-2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh NĐ trên cơ sở tổ chức lại Công ty dịch vụ kinh doanh và quản lý chợ thành phố NĐ và quyền ký các Hợp đồng sử dụng diện

tích bán hàng có thời hạn đối với các sạp hàng, kiot với các tổ chức, các nhân có nhu cầu sử dụng để kinh doanh tại chợ. Vào ngày 17-6-2016 ông Trần Văn Hải được hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại sạp hàng số 738 với thời hạn 5 năm và hết hạn vào ngày 12-6-2021. Vào ngày 02-02-2018 ông Trần Văn Hải được hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại sạp hàng số 738 với thời hạn 01 năm và hết hạn vào ngày 31-12-2018. Tuy nhiên, vào ngày 24-7-2018 cán bộ phụ trách việc ký hợp đồng của Ban quản lý chợ nhận trực tiếp từ ông Trần Văn Hải 02 Đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Rồng đối với hai sạp 737 và 738 trong đó có đầy đủ chữ ký của bên chuyển nhượng là ông Trần Văn Hải và bên nhận chuyển nhượng là bà Trần Thị T (có xác nhận của chính quyền nơi cư trú theo đúng mẫu do Ban quản lý chợ phát hành). Ban quản lý chợ xác nhận tại buổi ký hợp đồng sử dụng diện tích bán hàngvới bà Thục vào chiều ngày 24-7-2018 cả ông Trần Văn Hải và bà Trần Thị T đều có mặt và đã được nghe cán bộ làm thủ tục thông báo các thủ tục và giải thích nếu các bên có ý kiến. Nhận thấy ông Hải là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, làm đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng tại hai sạp hàng 737 và 738 là hoàn toàn tự nguyện, đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong thời gian kinh doanh và các thủ tục theo quy định nên Ban quản lý chợ đã ký hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng tại sạp hàng 737 và 738 với bà Trần Thị T

Đối với Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng đối với các kiot, sạp hàng thì không phải xác nhận của Ban quản lý chợ vì Ban quản lý chợ là bên được Nhà nước giao ký hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng khi các tổ chức, cá nhân có nhu cầu chuyển nhượng quyền sử dụng và có đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng. Còn việc kiểm kê số lượng, chất lượng định giá các mặt hàng có thực tế trên quầy và thanh toán tiền cho nhau là do các bên tự kiểm tra và thỏa thuận. Trên cơ sở đơn xin chuyển quyền sử dụng của các bên và Hợp đồng liên quan đến sạp hàng mà còn thời hạn thì Ban quản lý chợ sẽ tiến hành ký Hợp đồng với bên nhận chuyển nhượng mà không cần có biên bản thanh lý việc sử dụng quầy hàng giữa Ban quản lý chợ và bên chuyển nhượng. Tại thời điểm ông Hải chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng cho bà Thục thì Đơn xin chuyển quyền sử dụng của ông Hải chính là căn cứ để Ban quản lý chợ ký Hợp đồng chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng giữa ông Hải và bà Thục đồng thời không bắt buộc phải tiến hành công chứng, chứng thực.

Quan điểm của đại diện Ban quản lý chợ như sau: Ông Trần Văn Hải chuyển nhượng quyền sử dụng hai kiot 737 và 738 cho bà Trần Thị T là hoàn toàn tự nguyện, đúng trình tự thủ tục và đến thời điểm hiện tại các Hợp đồng số 119/2018/HĐSD ngày 02-02-2018 và Hợp đồng số 736/2016/HĐSD ngày 17-6-2016 ký giữa ông Trần Văn Hải và Ban quản lý chợ đều đã hết thời hạn thuê. Hiện tại Ban quản lý chợ đã ký hợp đồng mới với bà Trần Thị T vào ngày 26-01-2022. Do công việc quản lý không thể tham gia tố tụng nên ngày 30-7-2022 ông Lưu Ngọc N đã có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

4. Tại Bản tự khai ngày 05-4-2022 và tại biên bản lấy lời khai ngày 15-4-2022 người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị D là ông Trần Văn Hòa trình bày:

Về thời điểm mở thừa kế và hàng thừa kế của ông Trần Văn Hải*:* ông Trần Văn Hòa nhất trí như ý kiến trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Phạm Văn A.

Về di sản thừa kế của ông Hải: Ông Hòa không nhất trí như yêu cầu của anh Trần Đức H vì ông Hải chết không để lại tài sản gì và nhất trí với ý kiến của bà Trần Thị T.

Về quá trình khám chữa bệnh của ông Hải tại bệnh viện K ông Hòa trình bày: Ông Trần Văn Hải phát hiện bị ung thư vòm họng vào khoảng đầu tháng 7 năm 2018 và ngày 09-7-2018 ông Hòa là người trực tiếp đưa ông Hải đi khám bệnh. Từ ngày 09-7 đến ngày 13-7-2018 được bệnh viện K tiến hành các thủ tục như siêu âm, nội soi, xét nghiệm tế bào và chụp X – quang. Đến ngày 13-7-2018 có kết quả sinh tiết ung thư nên ông Hòa và ông Hải đã quay về NĐ để làm thủ tục chuyển bảo hiểm và các thứ cần thiết để chiều 17-7-2018 nhập viện điều trị. Sau đó, đến ngày 20-7-2018 ông Hải đã được chỉ định phẫu thuật tiểu phẫu mổ nội khí quản mở thông dạ dày (mục đích để cho dễ thở và ăn). Sau khi mổ thì tình trạng sức khỏe của ông Hải bình thường. Đến gần trưa ngày 24-7-2018 ông Hải và ông Hòa tiếp tục quay về NĐ để ông Hải tiến hành thủ tục chuyển nhượng quầy cho bà Thục tại Ban quản lý chợ và chuẩn bị mọi thứ cho đợt điều trị kéo dài cho đến tháng 12 năm 2018. Do đó, ngày 25-7-2018 ông Hòa và ông Hải tiếp tục quay lại bệnh viện K để ông Hải nhập viện điều trị tại Khoa nội Quán Sứ từ ngày 26-7-2018 đến ngày 10 tháng 8 năm 2018.

Về việc chuyển nhượng các kiot 737 và 738 giữa ông Hải và bà Thục cụ thể như sau: Do ông Hải phát hiện K vòm họng cần tiền chi trả chi phí khám bệnh và điều trị nên muốn chuyển nhượng hai kiot 737 và 738 cho bà Thục để bà Thục kinh doanh đồng thời bà Thục có nghĩa vụ chi trả các khoản tiền điều trị của ông Hải tại bệnh viện nên hai chị em thống nhất bà Thục không phải thanh toán cho ông Hải giá trị quyền sử dụng hai kiot 737 và 738 nữa. Và thực tế, khi ông Hải phải điều trị tại bệnh viện thì toàn bộ các khoản thanh toán viện phí và chi phí điều trị là bà Thục đưa cho ông Hòa để thanh toán, có khi đưa trực tiếp cho ông Hải thanh toán. Ông Hòa xác nhận: Ông Hòa và ông Cường là người chăm sóc cho ông Hải tại bệnh viện cũng là người ký vào các giấy tờ của Bệnh viện K mỗi khi cần người nhà bệnh nhân xác nhận. Phía bà Yến và các con không có trách nhiệm gì với ông Hải. Tổng chi phí điều trị của ông Hải thì ông Hòa không nhớ cụ thể là bao nhiêu nhưng khoảng 300.000.000 đến 400.000.000 đồng, hiện tại toàn bộ biên lai thanh toán viện phí cho ông Hải hiện không còn giữ vì sau khi ông Hải chết thì gia đình đã đốt hết các giấy tờ này. Sau khi ông Hải chết thì toàn bộ chi phí cho việc mai táng của ông Hải hoàn toàn do bà Thục chi trả.

Quan điểm của ông Trần Văn Hòa: Việc ông Hải chuyển nhượng các quầy hàng trên cho bà Thục là hoàn toàn hợp pháp thể hiện ý chí tự nguyện của ông Hải

nên ông Hòa đề nghị Tòa án công nhận hai Hợp đồng trên. Việc anh Huy yêu cầu chia di sản thừa kế là quyền sử dụng hai kiot 737 và 738, toàn bộ hàng hóa trên hai kiot và toàn bộ lợi nhuận là 500.000.000 đồng là không có căn cứ, đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu này của anh Huy. Do ông Hải chết không để lại tài sản nên ông Hòa không có ý kiến và không đề nghị chia di sản thừa kế của ông Trần Văn Hải. Trong trường hợp ông Trần Văn Hải chết có để lại di sản thì cụ Nguyễn Thị D sẽ nhận kỷ phần thừa kế từ ông Hải theo quy định của pháp luật.

4. Tại Bản tự khai ngày 05-4-2022, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Trần Thị Thanh H trình bày nhất trí với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của anh Trần Đức H. Trong trường hợp chị Trần Thị Thanh H được chia phần di sản thừa kế của ông Trần Văn Hải thì chị Huyền nhất trí để lại phần di sản đó cho anh Trần Đức H. Ngoài ra chị Trần Thị Thanh H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

5. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 01-7-2022 tại tổ dân phố số 2 phường Phan Đình Phùng cung cấp như sau: Trước khi chết ông Trần Văn Hải có đăng ký thường trú tại: số 5 ngõ Nguyễn Thiện Thuật, phường Phan Đình Phùng, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Sau khi ông Trần Văn Hải và bà Nguyễn Thị Hải Y ly hôn thì ông Hải có tâm lý thường bất ổn, thường xuyên rượu chè, bỏ bê kinh doanh. Do đó, việc kinh doanh của ông Hải chủ yếu do chị gái ông Hải là bà Trần Thị T và Trần Thị S trực tiếp làm. Đến năm 2018 ông Hải phát hiện bị ung thư vòm họng và việc chăm sóc và mọi chi phí điều trị cho ông Hải đều do các anh chị em của ông Hải chăm sóc và thanh toán.

6. Tại biên bản thu thập tài liệu, chứng cứ ngày 01-7-2022 tại Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng cung cấp như sau: Ngày 16-7-2018 Cán bộ tư pháp phường Phan Đình Phùng có tiếp nhận 02 Đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng tại Kiot, sạp hàng chợ Rồng NĐ ghi bên chuyển nhượng là ông Trần Văn Hải và bên nhận chuyển nhượng là bà Trần Thị T trong đó ông Trần Văn Hải là bên chuyển nhượng có ghi hộ khẩu thường trú số 5 Nguyễn Thiện Thuật, phường Phan Đình Phùng, thành phố NĐ, tỉnh NĐ. Nội dung đề nghị xin xác nhận hộ khẩu thường trú của ông Trần Văn Hải. Sau khi kiểm tra thông tin trên sổ hộ khẩu đúng với trong đơn xin chuyển quyền sử dụng 02 kiot nên đại diện UBND phường Phan Đình Phùng do bà Nguyễn Thị Nguyệt là Phó chủ tịch đã ký xác nhận hộ khẩu cho ông Hải còn nội dung đơn và chữ ký của ông Hải thì Ủy ban nhân dân phường Phan Đình Phùng không xác nhận. Với việc xác nhận hộ khẩu thì không nhất thiết người xin xác nhận phải đến Ủy ban nhân dân phường và ký trực tiếp tại UBND phường. Ngày tiếp nhận đơn 16-7-2018 cũng là ngày xin xác nhận hộ khẩu của ông Trần Văn Hải.

7. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 15-6-2022 người làm chứng là bà Trần Thị S trình bày: Ông Trần Văn Hải cùng với bà Nguyễn Thị Hải Y ly hôn tại Tòa án nhân dân thành phố NĐ vào khoảng cuối năm 2009. Khi ly hôn thì ông Hải và bà Yến đã thỏa thuận về vấn đề tài sản chung, trong đó ông Hải nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738 (Khi nhận hai kiot hàng thì trên các kiot 737 và 738 hoàn toàn không có hàng hóa) còn bà Yến nhận quyền sử dụng kiot 405 và 751 chợ Rồng,

thành phố NĐ. Sau khi ly hôn do ông Hải bỏ bê việc kinh doanh mà chủ yếu chơi lô đề, cờ bạc nên bà Thục và bà Sâm là chị gái của ông Hải đã cùng ông Hải tiếp tục duy trì kinh doanh bán hàng tại các kiot 737 và 738. Bà Sâm xác nhận bà Thục góp vốn với ông Hải 50.000.000 đồng còn ông Hải góp 50.000.000 đồng, nhưng chỉ được vài ngày thì ông Hải đòi lại bà Thục số tiền 50.000.000 đồng nên bà Thục phải bù vào 50.000.000 đồng để lấy vốn nhập hàng. Khoảng năm 2018 do ông Hải phát hiện bị ung thư vòm họng không thể tiếp tục kinh doanh nên đã tự nguyện sang tên quyền sử dụng của hai kiot 737 và 738 cho bà Thục để bà Thục và bà Sâm tiếp tục kinh doanh duy trì cuộc sống và nuôi dưỡng mẹ là bà Nguyễn Thị D, chi trả các khoản tiền chi phí điều trị nên bà Thục không phải thanh toán lại cho ông Hải giá trị sử dụng hai quầy hàng nữa. Về lợi nhuận hàng tháng của kiot 737 và 738 bà Sâm xác nhận như bà Thục đã trình bày. Do vốn kinh doanh là của bà Thục nên bà Thục hưởng còn bà Sâm chỉ nhận tiền công hỗ trợ bán hàng. Bà Sâm xác nhận trước khi chuyển nhượng và sau khi chuyển nhượng cho ông Hải thì hàng tháng bà Thục đều phải đưa cho ông Hải khoảng 2 đến 3 triệu đồng để chi tiêu và trả nợ.

8. Tại Bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 27-4-2022 người làm chứng là bà Nguyễn Thị Hải Y trình bày: Bà và ông Trần Văn Hải kết hôn năm 1994 và ly hôn năm 2010, có hai con chung là Trần Thị Thanh H và Trần Đức H ngoài ra không có con riêng, con nuôi nào khác. Khi ly hôn thì vợ chồng đã thỏa thuận về vấn đề tài sản chung đối với quyền sử dụng sạp hàng và hàng hóa còn lại như sau:

-Về quyền sử dụng sạp hàng: Ông Hải nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738 tại tầng 2 chợ Rồng còn bà Yến nhận quyền sử dụng Kiot 405 tầng 1 và ki ốt 751 tầng 2 chợ Rồng, thành phố NĐ.

- Về hàng hóa, công nợ: Bà Yến nhận toàn bộ số hàng hóa còn lại, được thu hồi công nợ và chịu trách nhiệm trả nợ đồng thời phải thanh toán cho ông Hải 50.000.000 đồng.

Ngoài các tài sản trên thì ông Trần Văn Hải còn được sở hữu số tiền tiết kiệm mang tên Trần Văn Hải tại Ngân hàng đầu tư và Phát triển là 120.000.000 đồng và 44.000.000 đồng ông Hải đã rút để lấy vốn buôn bán và 210.000.000 đồng tiền bán mảnh đất 81m^2 đô thị Hòa Vượng. Ông Hải đã dùng số tiền là 194.000.000 đồng bao gồm 50.000.000 đồng tiền mặt bà Yến giao tại Tòa án, 44.000.000 đồng rút tiết kiệm tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển và 100.000.000 đồng ông Hải đưa cho chị Trần Thị Bắc, sinh năm 1975, địa chỉ thôn Nhân Sơn, xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam để đưa bà Thục nhập hàng. Số tiền còn lại 231.000.000 đồng ông Hải dùng để mua 7 cây vàng nhưng sau đó đã bán dần và chi tiêu, hiện còn hay không bà Yến không biết.

Trước và sau khi vợ chồng ly hôn đều thuê bà Thục và bà Sâm hỗ trợ dọn hàng, bán hàng. Ban đầu vợ chồng bà Yến trả công cho bà Sâm 400.000 đồng/tháng rồi tăng lên theo từng năm. Đối với bà Thục ban đầu vợ chồng bà Yến trả cho bà Thục 1.500.000 đồng rồi cũng tăng lên từng năm mà hoàn toàn không có việc bà Thục góp vốn với ông Hải. Khi ông Hải phải điều trị tại bệnh viện thì toàn bộ các khoản thanh toán viện phí và chi phí điều trị là do anh Trần Đức H thanh

toán và chăm sóc tại bệnh viện. Ngoài ra còn có ông Trần Văn Cường, ông Trần Văn Dũng, ông Trần Văn Sơn chăm sóc.

9. Tại Bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 06-7-2022 người làm chứng là chị Nguyễn Bích H trình bày: Ông Trần Văn Hải cùng với vợ là bà Nguyễn Thị Hải Y ly hôn vào khoảng năm 2009. Khi ly hôn thì ông Hải được nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738. Bà Thục, bà Sâm chỉ là người làm thuê cho ông Hải, giúp ông Hải bán hàng từ trước và sau khi ông Hải bà Yến ly hôn. Sau khi ông Hải nhận kinh doanh hai quầy 737 và 738 thì bà Thục và bà Sâm tiếp tục làm thuê cho ông Hải và là người chủ yếu trực tiếp nhập hàng và bán hàng tại quầy, ông Hải chỉ thỉnh thoảng mới đến quầy để kiểm tra.

Về quy trình chuyển nhượng các kiot, sạp hàng tại chợ Rồng NĐ như sau: Các bên phải làm đơn phê duyệt của Ban quản lý chợ và cùng có mặt tại trụ sở Ban quản lý chợ ký đơn xin chuyển nhượng. Đồng thời hai bên cùng kiểm kê số lượng, chất lượng các loại mặt hàng có thực tế trên quầy, các bên nhất trí giá cả các loại mặt hàng. Trên cơ sở được sự đồng ý của Ban quản lý chợ thì bên nhận chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng mới làm hợp đồng chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng sẽ thanh toán tiền cho bên chuyển nhượng dưới hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt. Bên chuyển nhượng bàn giao quầy hàng khi đã nhận đủ tiền do bên nhận chuyển nhượng trả.

Về lợi nhuận: Do hàng hóa tại chợ Rồng thường có giá bán cao hơn khoảng 10% so với giá gốc nhập hàng do đó lợi nhuận là khoảng 10% so với giá trị hàng hóa trên quầy.

10. Tại Bản tự khai và biên bản lấy lời khai ngày 07-7-2022 người làm chứng là chị Phạm Thị Hoài L trình bày: Ông Trần Văn Hải cùng với vợ là bà Nguyễn Thị Hải Y ly hôn vào khoảng năm 2009. Khi ly hôn thì ông Hải được nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738. Bà Thục, bà Sâm chỉ là người làm thuê cho ông Hải, giúp ông Hải bán hàng từ trước và sau khi ông Hải bà Yến ly hôn. Sau khi ông Hải nhận kinh doanh hai quầy 737 và 738 thì bà Thục và bà Sâm tiếp tục làm thuê cho ông Hải và là người chủ yếu trực tiếp nhập hàng và bán hàng tại quầy, ông Hải chỉ thỉnh thoảng mới đến quầy để kiểm tra.

Về quy trình chuyển nhượng các kiot, sạp hàng tại chợ Rồng NĐ như sau: Các bên phải làm đơn phê duyệt của Ban quản lý chợ và cùng có mặt tại trụ sở Ban quản lý chợ ký đơn xin chuyển nhượng. Đồng thời hai bên cùng kiểm kê số lượng, chất lượng các loại mặt hàng có thực tế trên quầy, các bên nhất trí giá cả các loại mặt hàng. Trên cơ sở được sự đồng ý của Ban quản lý chợ thì bên nhận chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng mới làm hợp đồng chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng sẽ thanh toán tiền cho bên chuyển nhượng dưới hình thức chuyển khoản hoặc tiền mặt. Bên chuyển nhượng bàn giao quầy hàng khi đã nhận đủ tiền do bên nhận chuyển nhượng trả.

Về lợi nhuận: Hàng hóa tại chợ Rồng thường có giá bán cao hơn khoảng 10% so với giá gốc nhập hàng do đó lợi nhuận là khoảng 10% so với giá trị hàng hóa trên quầy.

Ngoài ra, do bận công việc kinh doanh của gia đình nên chị Loan đề nghị vắng mặt.

11. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký "Hải" và chữ viết "Trần Văn Hải" tại phần Người chuyển nhượng quyền sử dụng kiot, sạp hàng tại các Đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng tại kiot, sạp hàng chợ Rồng NĐ ngày 14-7-2018 đối với kiot, sạp hàng 737 và 738 chợ Rồng NĐ. Theo Kết luận giám định số 1494/KL-KTHS ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh NĐ kết luận như sau:

- Chữ ký và chữ viết đứng tên Trần Văn Hải dưới mục "Người chuyển nhượng quyền sử dụng kiot, sạp hàng"trên tài liệu cần giám định (ký hiệu A1, A2) so với chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Văn Hải trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu từ M1 đến M11) là do cùng một người ký, viết ra.

12. Theo yêu cầu xem xét. thẩm định và định giá của nguyên đơn, ngày 23-9-2022 Tòa án nhân dân thành phố NĐ đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là toàn bộ hàng hóa và giá trị quyền thuê diện tích bán hàng tại hai kiot 737 và 738 tầng 2 chợ Rồng, thành phố NĐ.

+ Kết quả thẩm định và định giá tài sản như sau:

Về hàng hóa và giá trị các hàng hóa tại Kiot 737 và 738: các đương sự đã thống nhất về số lượng và giá trị các hàng hóa trên hai kiot là 144.051.500 đồng (*một trăm bốn mươi bốn triệu không trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm đồng*).

Về giá trị quyền thuê quầy (quyền sử dụng) đối với hai kiot 737 và 738. Mỗi kiot có giá trị quyền thuê quầy (quyền sử dụng) là 150.000.000 đồng (*một trăm năm mươi triệu đồng*).

Từ nội dung trên, Bản án dân sự sơ thẩm số 47/2022/DS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện thành phố NĐ, tỉnh NĐ đã quyết định: Căn cứ vào Điều 205, Điều 206, Điều 116, Điều 117; Điều 472, Điều 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3, 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 2 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức H về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 203/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 đã được thay thế bằng Hợp đồng số 623/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 737 và Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 204/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 đã được thay thế bằng Hợp đồng số 624/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 738 giữa Ban chợ thành phố NĐ và bà Trần Thị Tvô hiệu, Yêu cầu đòi tài sản là quyền sử dụng 02 quầy hàng số 737 và số 738 tại tầng 2 đình Bà Triệu cùng

toàn bộ hàng hóa trên các quầy có trị giá 144.051.500 đồng và lợi nhuận kinh doanh từ năm 2009 đến thời điểm xét xử là 500.000.000 và Yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Trần Văn Hải.

2. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Trần Đức H phải chịu toàn bộ chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 9.000.000 đồng (*chín triệu đồng*). Đối trừ với khoản tạm ứng chi phí xem xét, xem xét thẩm định tại chỗ anh Trần Đức H đã nộp là 9.000.000 đồng do đó anh Trần Đức H không phải nộp bổ sung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 18/12/2022, anh Trần Đức H làm đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án của Tòa án nhân dân thành phố NĐ xét xử ngày 14/12/2022 đối với vụ án dân sự thụ lý số 06/2022/TLDS-ST. Lý do của việc kháng cáo: HĐXX đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, không đánh giá chứng cứ khách quan, toàn diện và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Không đánh giá từng chứng cứ, sự liên quan giữa các chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Bộ luật dân sự năm 2015; Hội thẩm nhân dân Trịnh Thị Lan vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc không nghiên cứu hồ sơ vụ án, không cho đương sự trình bày và giải thích những tình tiết và chứng cứ quan trọng tronh hồ sơ vụ án và tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh NĐ phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; Về án phí đương sự phải nộp theo quy định pháp luật

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, anh Trần Đức H có đơn kháng cáo trong thời hạn luật định nên được chấp nhận. Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; người kháng cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

[2] Xét nội dung kháng cáo của Anh Trần Đức H:

[2.1] Yêu cầu tuyên bố hợp đồng vô hiệu.

Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 203/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 đã được thay thế bằng Hợp đồng số 623/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 737 và Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 204/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 đã được thay thế bằng Hợp đồng số 624/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 738 giữa Ban quản lý chợ thành phố NĐ và bà Trần Thị T. Các kiot số 737 và 738 tầng 2 chợ Rồng thành phố NĐ là tài sản thuộc sở hữu nhà nước, được

giao cho Công ty dịch vụ kinh doanh và quản lý chợ thành phố NĐ (nay là Ban quản lý chợ) có thẩm quyền ký các Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng có thời hạn đối với các kiot, sạp hàng tại chợ Rồng NĐ. Đối với bà Trần Thị T là bên sử dụng diện tích bán hàng có đầy đủ năng lực hành vi dân sự. Nội dung và mục đích không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tiến hành giao kết hợp đồng trên là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 116, Điều 117, Điều 472 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có giá trị pháp lý và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Về trình tự, thủ tục ký kết Hợp đồng: Ông Trần Văn Hải và vợ là bà Nguyễn Thị Hải Y ly hôn vào năm 2009 đã thỏa thuận vấn đề phân chia tài sản chung của vợ chồng đối với các kiot, sạp hàng tại chợ Rồng, thành phố NĐ. Theo nội dung thỏa thuận thì ông Hải được nhận quyền sử dụng các kiot 737 và 738 và đã ký hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại sạp hàng số 737 và 738 với Công ty dịch vụ kinh doanh và quản lý chợ thành phố NĐ. Năm 2018, khi ông Trần Văn Hải phát hiện bị ung thư vòm họng nên đã làm hai Đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng tại chợ Rồng đối với hai kiot 737 và 738 cho bà Trần Thị T. Ban quản lý chợ thành phố NĐ cũng xác nhận khi nhận được hai Đơn xin chuyển quyền sử dụng kiot do ông Trần Văn Hải nộp đã có đầy đủ chữ ký của bên chuyển nhượng là ông Trần Văn Hải và bên nhận chuyển nhượng là bà Trần Thị T (có xác nhận của chính quyền nơi cư trú) theo đúng mẫu do Ban quản lý chợ phát hành. Ông Hải đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trong thời gian kinh doanh và các thủ tục theo quy định. Ngoài ra, Ban quản lý chợ cũng xác nhận tại thời điểm ông Hải chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng cho bà Thục thì Đơn xin chuyển quyền sử dụng chính là Hợp đồng chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng giữa ông Hải và bà Thục và là căn cứ để Ban quản lý chợ ký hợp đồng sử dụng diện tích với bà Thục, cũng không bắt buộc phải tiến hành công chứng, chứng thực. Đồng thời, chữ ký và viết của ông Trần Văn Hải trong 02 đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng tại Kiot, sạp hàng. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều khẳng định do ông Trần Văn Hải ký và viết. Tòa án cũng đã tiến hành trưng cầu giám định đối với chữ ký và chữ viết của ông Hải tại hai Đơn xin chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng. Tại Kết luận giám định số 1494/KL-KTHS ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh NĐ đã kết luận chữ ký và chữ viết đứng tên Trần Văn Hải dưới mục "Người chuyển nhượng quyền sử dụng kiot, sạp hàng" là do ông Trần Văn Hải ký và viết. Xét thấy, ông Hải là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và đã thực hiện việc chuyển nhượng các kiot một cách tự nguyện, đã thực hiện đầy đủ các thủ tục theo quy định. Tại thời điểm chuyển quyền sử dụng vào năm 2018 thì quyền sử dụng kiot 737 và 738 là tài sản thuộc sở hữu riêng ông Hải theo quy định tại Điều 205 và 206 Bộ luật Dân sự nên ông Hải có toàn quyền định đoạt.

Về thời điểm ghi trong đơn xin chuyển nhượng của ông Trần Văn Hải và thời điểm bà Thục ký Hợp đồng sử dụng diện tích với Ban quản lý chợ: Tại Bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú ngày 19-7-2022 và hồ sơ bệnh án của Bệnh viện K xác nhận trong khoảng thời gian từ 09-7-2018 đến 13-7-2018 ông Hải mới đến khám và làm các thủ tục như siêu âm, nội soi, xét nghiệm tế bào, chụp X-Quang và

làm thủ tục nhập viện ngày 17-7-2018 để điều trị. Do đó, việc ông Hải ký Đơn xin chuyển nhượng quyền sử dụng hai kiot 737 và cho bà Trần Thị T ngày 14-7-2018 là khoảng thời gian ông Hải mới đi khám và điều trị ngoại trú tại Bệnh viện K. Đến ngày 20-7-2018 ông Hải được chỉ định phẫu thuật tiểu phẫu mở nội khí quản mở thông dạ dày, phương pháp phẫu thuật mổ thường (thể hiện tại Bút lục 736). Các ngày từ 20 đến 23-7-2018 bệnh nhân Hải tỉnh táo, không sốt, mạch và huyết áp ổn định (thể hiện tại Bút lục 719). Sau phẫu thuật bệnh nhân Hải tình trạng ổn định, các thông số trong giới hạn bình thường và đến ngày 24-7-2018 được chuyển khoa xạ Quán sứ điều trị ngoại trú tiếp (thể hiện tại Bút lục 716). Tại Phiếu theo dõi truyền dịch (thể hiện tại bút lục 609) có ghi ngày 23-7-2018 ông Hải được truyền dịch từ 9 giờ 15 phút và kết thúc vào 2 giờ ngày 24-7-2018. Đến 10 giờ 25 phút ngày 24-7-2018 ông Hải được chỉ định kết thúc khám và điều trị (thể hiện tại bút lục 518). Theo lời khai của ông Trần Văn Hòa là người trực tiếp chăm sóc và đưa ông Trần Văn Hải điều trị tại Bệnh viện K thì vào trưa ngày 24-7-2018 ông Hải cùng ông Hòa đã về NĐ và tiến hành thủ tục chuyển nhượng kiot 737 và 738 cùng với bà Trần Thị T tại Ban quản lý chợ thành phố NĐ. Việc ông Hải cùng bà Thục đều có mặt tại Ban quản lý chợ vào chiều ngày 24-7-2018 cũng được Ban quản lý chợ xác nhận. Do đó, Hội đồng xét xử xác định việc ông Hải tiến hành thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng hai kiot 737 và 738 cho bà Trần Thị T là sự việc có thật và hoàn toàn do ý chí tự nguyện của ông Trần Văn Hải.

Như vậy, về hình thức, nội dung và trình tự thủ tục ký kết các hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng giữa Ban quản lý chợ và bà Trần Thị T đã đảm bảo quy định của pháp luật. Anh Trần Đức H không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh việc chuyển nhượng của ông Hải với bà Thục vi phạm điều cấm của pháp luật. Hiện tại các Hợp đồng số 203 và 204 giữa Ban quản lý chợ và bà Thục đều đã hết thời hạn thuê. Ban quản lý chợ đã ký lại Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng với bà Thục vào ngày 26-01-2022. Do đó, anh Trần Đức H đề nghị tuyên bố các Hợp đồng trên vô hiệu là không có căn cứ. Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện này của anh Huy.

Anh Huy kháng cáo cho rằng hợp đồng chuyển nhượng giữa ông Hải và bà Thục không có tài liệu nào chứng minh. Ban quản lý chợ không có quyền ký hợp đồng thuê khi hợp đồng ký với ông Hải chưa hết hiệu lực và chưa thanh lý. Như nhận định nêu trên thì Đơn xin chuyển quyền sử dụng chính là Hợp đồng chuyển quyền sử dụng diện tích bán hàng giữa ông Hải và bà Thục và là căn cứ để Ban quản lý chợ ký hợp đồng sử dụng diện tích với bà Thục, cũng không bắt buộc phải tiến hành công chứng, chứng thực. Do đó, nội dung kháng cáo này của anh Huy là không có căn cứ chấp nhận.

Anh Huy kháng cáo cho rằng, Tòa án không đánh giá hồ sơ bệnh án của ông Hải dẫn tới việc bỏ sót căn cứ quan trọng chứng minh cho việc ông Hải đang điều trị tại bệnh viện chứ không có mặt vào buổi chiều ngày 24/7/2018 để cùng Ban quản lý chợ và bà Thục ký hợp đồng. Tại phiếu theo dõi truyền dịch (thể hiện tại bút lục 609) có ghi ngày 23-7-2018 ông Hải được truyền dịch từ 9 giờ 15 phút và kết thúc vào 2 giờ ngày 24-7-2018. Đến 10 giờ 25 phút ngày 24-7-2018 ông Hải

được chỉ định kết thúc khám và điều trị (thể hiện tại bút lục 518). Theo lời khai của ông Trần Văn Hòa là người trực tiếp chăm sóc và đưa ông Trần Văn Hải điều trị tại Bệnh viện K thì vào trưa ngày 24-7-2018 ông Hải cùng ông Hòa đã về NĐ và tiến hành thủ tục chuyển nhượng kiot 737 và 738 cùng với bà Trần Thị T tại Ban quản lý chợ thành phố NĐ. Việc ông Hải cùng bà Thục đều có mặt tại Ban quản lý chợ vào chiều ngày 24-7-2018 cũng được Ban quản lý chợ xác nhận. Như vậy, nội dung kháng cáo này của anh Huy là không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Yêu cầu đòi sản là quyền sử dụng hai kiot 737 và 738, toàn bộ hàng hóa và lợi nhuận từ năm 2009 đến thời điểm xét xử là 500.000.000 đồng.

Hợp đồng sử dụng diện tích bán hàng giữa Ban quản lý chợ và bà Trần Thị T đã phát sinh hiệu lực từ thời điểm các bên ký kết hợp đồng ngày 24-7-2018. Như vậy, quyền sử dụng hai kiot trên là tài sản của bà Trần Thị T. Yêu cầu đòi tài sản là quyền sử dụng hai kiot 737 và 738 của anh Huy là không được chấp nhận.

Về hàng hóa: Theo lời khai của các đương sự, người làm chứng và kết quả xác minh tại địa phương cho thấy sau khi ly hôn với bà Yến do hàng hóa trên hai kiot 737 và 738 bà Yến đã nhận khi phân chia tài sản nên không còn hàng hóa. Bà Thục và ông Hải đã thỏa thuận bà Thục góp vốn với ông Hải 50.000.000 đồng và ông Hải góp vốn 50.000.000 đồng nhưng do ông Hải thường xuyên uống rượu, nợ nần nên đã rút vốn không kinh doanh cùng bà Thục. Việc góp vốn và rút vốn của ông Hải đã được người làm chứng là bà Trần Thị S xác nhận. Anh Phạm Văn A trình bày ông Trần Văn Hải có đưa cho chị Trần Thị Bắc 100.000.000 đồng để đưa cho bà Trần Thị T nhập hàng nhưng không cung cấp được địa chỉ chính xác của chị Trần Thị Bắc cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh số tiền ông Hải dùng để nhập hàng sau khi vợ chồng ông Hải và bà Yến ly hôn. Bà Thục cũng không thừa nhận việc ông Hải góp 100.000.000 đồng để nhập hàng. Do đó, toàn bộ hàng hóa trên quầy có nguồn gốc là tài sản (vốn) của bà Thục. Yêu cầu đòi tài sản là hàng hóa trên kiot 737 và 738 của anh Huy là không được chấp nhận.

Về lợi nhuận: Từ thời điểm năm 2010 đến trước thời điểm ngày 24-7-2018 thì quyền sử dụng quầy hàng 737 và 738 là của ông Trần Văn Hải còn bà Thục là người bỏ vốn kinh doanh nên số tiền lợi nhuận có được từ việc kinh doanh là của ông Hải và bà Thục. Tuy nhiên, trong thời gian này thì ông Hải bỏ bê kinh doanh, hàng tháng bà Thục đều đưa cho ông Hải từ 2 đến 3 triệu để chi tiêu sinh hoạt và lo tiền ăn học cho anh Trần Đức H. Sau khi ông Hải bị bệnh thì mọi chi phí đều do bà Thục chi trả (việc bà Thục chi trả viện phí đã được ông Trần Văn Hòa là người trực tiếp chăm sóc cho ông Trần Văn Hải xác nhận) và mọi chi phí kể trên đều có nguồn gốc từ lợi nhuận của hai kiot mà có. Anh Trần Đức H yêu cầu chia lợi nhuận là số tiền 500.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nên việc yêu cầu chia lợi nhuận là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[2.3] Yêu cầu chia di sản thừa kế: Anh Trần Đức H không chứng minh được sau thời điểm ông Trần Văn Hải chết thì ông Hải có di sản gì. Vì vậy, yêu cầu chia di sản thừa kế của anh Trần Đức H không được chấp nhận.

[2.4] Ngoài ra, anh Huy còn kháng cáo việc Hội thẩm nhân dân Trịnh Thị Lan vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Nội dung kháng cáo này không nằm trong yêu cầu khởi kiện, HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.5] Tóm lại, như nhận định nêu trên về những yêu cầu khởi kiện và nội dung kháng cáo thì không có căn cứ chấp nhận. HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nên anh Trần Đức H phải nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Căn cứ vào Điều 205, Điều 206, Điều 116, Điều 117; Điều 472, Điều 649, Điều 650, Điều 651 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 3, 5 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166, khoản 2 Điều 227 và khoản 1, 2 Điều 228, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Căn cứ khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Đức H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Trần Đức H về việc yêu cầu tuyên bố Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 203/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 đã được thay thế bằng Hợp đồng số 623/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 737 và Hợp đồng sử dụng diện tích để bán hàng tại Ki ốt, sạp hàng chợ Rồng số 204/2018/HĐSD ngày 24-7-2018 đã được thay thế bằng Hợp đồng số 624/2022/HĐSD ngày 26-01-2022 đối với quầy hàng số 738 giữa Ban chợ thành phố NĐ và bà Trần Thị Tvô hiệu, Yêu cầu đòi tài sản là quyền sử dụng 02 quầy hàng số 737 và số 738 tại tầng 2 đình Bà Triệu cùng toàn bộ hàng hóa trên các quầy có trị giá 144.051.500 đồng và lợi nhuận kinh doanh từ năm 2009 đến thời điểm xét xử là 500.000.000 và Yêu cầu chia di sản thừa kế của ông Trần Văn Hải.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Anh Trần Đức H phải chịu toàn bộ chi phí cho việc xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). Đối trừ với khoản tạm ứng chi phí xem xét, xem xét thẩm định tại chỗ anh Trần Đức H đã nộp là 9.000.000 đồng do đó anh Trần Đức H không phải nộp bổ sung.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trần Đức H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Anh Huy đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai số

0005778 ngày 05/01/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NĐ được đối trừ.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh NĐ;
- VKSND-TAND thành phố NĐ;
- Chi cụcTHADS thành phố NĐ;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Mai Anh Tuấn